TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2023/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 22 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN N DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Ông **Trần Văn K**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: 69 Lê Quang Đ, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng;

- Bà **Trương Thị Mỹ N**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: 69 Lê Quang Đ, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn K và bà Trương Thị Mỹ N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên tên Trần Khang H, sinh ngày 24/01/2019. Thuận tình ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận; giao con Trần Khang H cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông K tự nguyện

cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi;

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Văn K và bà Trương Thị Mỹ N không có tài sản chung;

[4] Về nợ chung: Ông Trần Văn K và bà Trương Thị Mỹ N không có nợ chung.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn K và bà Trương Thị Mỹ N mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn N: Ông Trần Văn K và bà Trương Thị Mỹ N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận; giao con Trần Khang H, sinh ngày 24/01/2019 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn K và bà Trương Thị Mỹ N không có tài sản chung;

- Về nợ chung: Ông Trần Văn K và bà Trương Thị Mỹ N không có nợ chung.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Trần Văn K và bà Trương Thị Mỹ N tự nguyện chịu. Ông K và bà N đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0009651 ngày 17/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q.Ngũ Hành Sơn;
- UBND xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày đăng ký 08/8/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm